



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI  
KỲ HỌP THỨ TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### MỘT SỐ NỘI DUNG GỢI Ý THẢO LUẬN

Trên cơ sở các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ Tư, HĐND tỉnh khóa XII; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri của các Tổ đại biểu theo đơn vị bầu cử và kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị đại biểu tập trung thảo luận các nội dung sau:

STT	Trích yếu Báo cáo, dự thảo nghị quyết	Nội dung gợi ý thảo luận
<b>I - VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH</b>		
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các báo cáo tình hình hoạt động của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh năm 2021 và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2021.</li><li>- Báo cáo “Kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Hai, HĐND tỉnh khóa XII” (<i>Báo cáo số 06/BC-HĐND ngày 04/8/2021</i>)</li><li>- Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đánh giá việc thực hiện chức năng quyết định, giám sát của HĐND trong năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022?</li><li>Trong năm 2021 hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ và đại biểu HĐND tỉnh đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm giám sát trên tất cả các lĩnh vực hay chưa? Đánh giá tình hình thực hiện các kiến nghị của Thường trực và các Ban của HĐND tỉnh qua giám sát đối với UBND tỉnh, các sở, ngành chức năng của tỉnh.</li><li>- Việc thực hiện thảo luận, chất vấn tại Kỳ họp, chất lượng tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh.</li><li>- Công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh còn những mặt hạn chế nào cần khắc phục? Ý kiến đại biểu?</li></ul>
<b>II - CÁC BÁO CÁO DO UBND TỈNH, CƠ QUAN TƯ PHÁP TRÌNH KỲ HỌP</b>		
1	Báo cáo số 153/BC-UBND ngày 10/11/2021 của UBND	Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh: Ban cơ bản thống nhất. Tuy nhiên, qua thẩm tra có một số vấn đề nêu lên như sau:

	<p>tỉnh Báo cáo tài chính Nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2020</p> <p>- Khoản nợ phải trả năm 2020 của tỉnh là 1.954 tỷ đồng gồm: (1) Nợ ngắn hạn tại các đơn vị dự toán cấp 1 là 5,3 tỷ đồng; (2) Các khoản phải trả ngắn hạn khác tại các đơn vị dự toán, các quỹ, các Ban quản lý Đầu tư xây dựng trong tỉnh là 1.870 tỷ đồng, (trong đó các đơn vị chiếm tỷ trọng nợ phải trả lớn gồm: Quỹ phát triển đất tỉnh Gia Lai 933 tỷ đồng; Sở Y tế tỉnh gần 300 tỷ đồng; Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh 80 tỷ đồng; Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh 33 tỷ đồng, còn lại chủ yếu là nợ ngắn hạn phải trả nhà cung cấp của các Ban quản lý, các cơ quan, sở, ngành...); (3) Nợ phải trả dài hạn từ khoản nợ dài hạn chính quyền địa phương là 71 tỷ đồng; (4) Các khoản phải trả khác là 7,3 tỷ đồng.</p> <p>- Về cơ cấu doanh thu năm 2020 theo cấp tỉnh và huyện tăng 697 tỷ đồng, tăng 5,03% so với năm 2019 (trong đó: số thu thuộc ngân sách nhà nước tăng 609 tỷ đồng; số thu không thuộc ngân sách nhà nước tăng 88 tỷ đồng); trong khi chi phí năm 2020 theo cấp tỉnh và huyện tăng 2.728 tỷ đồng, tương đương tăng 29,37% (trong đó: số chi phí thuộc ngân sách nhà nước năm 2020 tăng 2.629 tỷ đồng, tương đương tăng 31,77%; số chi phí không thuộc ngân sách nhà nước năm 2019 tăng 98 tỷ đồng, tương đương tăng 9,76%); dẫn đến thặng dư tài chính nhà nước năm 2020 giảm (thặng dư năm 2020: 2.552 tỷ đồng, giảm 2.030 tỷ đồng so với năm 2019, tương đương tỷ lệ giảm so với năm 2019 là 44,31%).</p> <p>Nguyên nhân: Do tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và tài sản các công trình nước sạch nông thôn mới được cung cấp và cập nhật năm 2020 là 69.462 tỷ đồng. Theo đó, chi phí hao mòn tài sản trong năm 2020 cũng tăng lên là 2.607 tỷ đồng, so với năm 2019 chi phí này tăng 1.563 tỷ đồng chiếm phần lớn trong tổng số tăng chi phí. Từ đó làm giảm đáng kể số thặng dư tài chính nhà nước trong năm 2020 so với năm 2019.</p> <p>- Về biến động thặng dư thâm hụt năm 2020 so với năm 2019: Số thặng dư tài chính nhà nước năm 2020 giảm 2.030 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ giảm so với năm 2019 là 44,31%. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số thặng dư thuộc ngân sách nhà nước năm 2020 giảm 2.020 tỷ đồng, tương đương giảm 45,13%.</li> <li>+ Số thặng dư ngoài ngân sách nhà nước năm 2020 giảm 10 tỷ đồng, tương đương giảm 9,7%.</li> </ul> <p>* Ban đề nghị:</p> <p>- UBND tỉnh hoàn thiện kế hoạch, mục tiêu, định hướng công tác quản lý tài chính nhà nước (thuộc lĩnh vực ngân sách và ngoài ngân sách mà nhà nước quản lý) trong thời gian tới</p>
--	--

		<p>và quyết tâm đạt được. Đó là: Làm tốt công tác quản lý quỹ đất dọc các tuyến đường có giá trị kinh tế cao; quy hoạch quỹ đất lợi thế để đầu tư tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm khai thác hiệu quả nguồn thu từ các lĩnh vực kinh tế đi đôi với tạo nguồn thu, nuôi dưỡng nguồn thu; phấn đấu thu cân đối ngân sách vượt tổng chi cân đối. Tập trung huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, quản lý chặt chẽ đầu tư công, triển khai đầu tư các dự án theo kế hoạch đầu tư công trung hạn được duyệt, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh nhanh chóng đưa vào sử dụng các dự án trọng điểm, có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.</p> <p>- Về công tác tổng hợp và lập Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh trong thời gian tới: Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo và xem xét đối với những định hướng và đề xuất. Tuyên truyền, phổ biến nội dung Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh, các chính sách cải cách Tài chính công, Kế toán khu vực công rộng rãi để tạo sự đồng thuận trong xã hội.</p>
2	Báo cáo số 161/BC-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 và dự toán năm 2022	<p>Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất. Tuy nhiên, Ban có ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh cần làm rõ và bổ sung vào báo cáo: Số kinh phí dành cho phòng chống dịch COVID-19 trong năm 2021 (<i>nêu rõ số kinh phí đã chi và số kinh phí còn lại</i>) và dự toán chi cho phòng chống dịch COVID-19 trong năm 2022.</li> <li>- Đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh dự toán chi năm 2022 cho một số địa phương nếu HĐND tỉnh thống nhất theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách về điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</li> <li>- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy năm 2019, 2020 UBND tỉnh chưa tính số bù hụt thu cho thành phố Pleiku với số tiền là 127.768 tỷ đồng (trong đó: Năm 2019: hụt thu 40,396 tỷ đồng; Năm 2020: hụt thu 87,372 tỷ đồng)<sup>1</sup>. Do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh xử lý hụt thu cho thành phố Pleiku theo thẩm quyền và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</li> </ul> <p>Ý kiến đại biểu?</p>

<sup>1</sup> Theo Báo cáo số 977/BC-UBND ngày 16/10/2021 của UBND thành phố Pleiku.

3	Báo cáo số 155/BC-UBND ngày 14/11/2021 của UBND tỉnh <i>công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021</i>	<p><b>Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh</b></p> <p>Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân UBND tỉnh đã đề cập trong báo cáo. Tuy nhiên, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy việc thực hành tiết kiệm trong năm 2021 chưa thực sự tốt, một số nội dung không đạt kế hoạch đã đề ra và thấp hơn so với năm 2020, như: tiết kiệm trong lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước đạt 67%, so với năm 2020, đạt 81% so với kế hoạch; sử dụng và thanh quyết toán ngân sách nhà nước đạt 37% so với năm 2020, đạt 41% so với kế hoạch, trong đó tiết kiệm chi quản lý hành chính đạt 48% so với năm 2020, đạt 46% so với kế hoạch; tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại đạt 20% so với năm 2020, đạt 53% so với kế hoạch; tiết kiệm trong đấu thầu xây dựng chưa được thể hiện bằng số liệu, tiết kiệm qua đấu thầu mua sắm tập trung là rất thấp (67 triệu đồng).</p> <p>Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị dự toán thực hiện tốt hơn nữa việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thời gian tới.</p>
4	Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh <i>về tình hình công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022</i>	<p><b>Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua thanh tra, phát hiện sai phạm với số tiền lớn nhưng việc xem xét, xử lý kỷ luật các tổ chức, cá nhân có vi phạm, xử lý sau thanh tra chưa triệt để.</li> <li>- Một số ngành, địa phương ở cấp huyện, cấp xã trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân có vụ việc còn chậm<sup>2</sup>, trách nhiệm của người đứng đầu tại một số địa phương ở cấp huyện, cấp xã trong công tác định hướng giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị ngay từ đầu phát sinh vụ việc chưa cao.</li> <li>- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thông qua việc ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng cũng như việc báo cáo tình hình thực hiện phòng, chống tham nhũng ở một số cơ quan, địa phương chưa kịp thời. Việc tham nhũng chủ yếu được phát hiện qua giải quyết đơn tố cáo, qua công tác tự kiểm tra và phát hiện tham nhũng còn hạn chế<sup>3</sup>.</li> </ul>

<sup>2</sup> Nhất là 02 vụ việc tại huyện Chư Sê để kéo dài: (1) Vụ 14 hộ dân liên quan đến Dự án khu dân cư xã Dun và Ia Pal, huyện Chư Sê; (2) vụ 06 hộ dân liên quan đến Dự án Trạm biến áp 220kv.

<sup>3</sup> Qua giải quyết đơn tố cáo 2021 phát hiện và chuyển hồ sơ 01 vụ việc đối với ông Lý Kim Thành, Chủ tịch Hợp tác xã Lơ Ku có dấu hiệu tham nhũng với số tiền 291.803.793 đồng sang cơ quan điều tra - Công an huyện Kbang.

		<p>Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị: UBND tỉnh trong thời gian tới khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên; tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, xử lý, kỷ luật sau thanh tra nhằm giáo dục, phòng ngừa; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, cũng như cán bộ công chức trong việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là tăng cường phòng, chống tham nhũng lãng phí trong nội bộ từng cơ quan.</p> <p>Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh cần chủ động nắm tình hình thực tế, tăng cường chỉ đạo hoàn thành các cuộc thanh tra theo kế hoạch đề ra; triển khai thanh tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>Chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng. Ý kiến đại biểu?</p>
5	Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh về tình hình, kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2021	<p>Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh:</p> <p>Tội phạm hình sự được kiềm chế, kéo giảm nhưng một số loại tội phạm có thời điểm diễn biến phức tạp như: Giết người<sup>4</sup>; cố ý gây thương tích<sup>5</sup>; tội phạm sử dụng công nghệ cao, lừa đảo chiếm đoạt tài sản có xu hướng gia tăng, diễn biến khó lường<sup>6</sup>. Tình trạng khai thác lâm sản, phá rừng chưa được ngăn chặn hiệu quả, còn xảy ra tại nhiều địa bàn<sup>7</sup>. Tai nạn giao thông chưa được kéo giảm, tăng về số người chết<sup>8</sup>. Tình trạng thanh, thiêu niêm sử dụng ma túy tổng hợp tại quán bar, karaoke, khách sạn, nhà nghỉ xảy ra tại nhiều địa phương. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật mặc dù được UBND tỉnh, các cấp, các ngành quan tâm, chỉ đạo thực hiện nhưng hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chưa cao, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số.</p> <p>Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh trong thời gian tới chỉ đạo các cấp, các</p>

<sup>4</sup> Tăng 31,82% số vụ (29/22 vụ), trong đó: 12 vụ xảy ra trong vùng dân tộc thiểu số, 08 vụ liên quan các nhóm thanh thiếu niên, 04 vụ đối tượng phạm tội có tiền sử bệnh tâm thần.

<sup>5</sup> Tăng 16,67% số vụ (91/78 vụ), trong đó 05 vụ gây chết người.

<sup>6</sup> Tăng 10,5% số vụ (42/38 vụ), trong đó 09 vụ sử dụng mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 56 tỷ đồng.

<sup>7</sup> Như vụ hủy hoại rừng tại lô 4, khoảnh 3, tiểu khu 1206, thuộc xã Chư Mô, do Ban Quản lý rừng phòng hộ Chư Mô quản lý, thiệt hại 2,113 ha rừng tự nhiên; vụ chặt phá 119 cây gỗ (chủng loại: Bằng lăng, Lim xẹt, Xoan, SP5, Ngát, Gáo, Cóc đá, Konia), thiệt hại 42,468m<sup>3</sup> tại khoảnh 5, 7, 9 tiểu khu 1432 do Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba quản lý; vụ phá rừng làm rẫy xảy ra tại lô 13, 17, 18 khoảnh 8, khoảnh 9 tiểu khu 1429 thuộc lâm phần quản lý của UBND xã Ia Dreh, huyện Krông Pa, thiệt hại 53.400m<sup>2</sup>; vụ chặt phá 10.462 m<sup>2</sup> rừng tự nhiên tại khoảnh 5, tiểu khu 224 thuộc lâm phần quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Ly, huyện Chư Păh.

<sup>8</sup> So với cùng kỳ năm 2020 tăng 1,73% số người chết (176/173 người).

		<p>ngành một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, phát huy vai trò người đứng đầu ở các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc triển khai công tác này.</li> <li>- Qua tiếp xúc cử tri, Ban Pháp chế nhận thấy, hiện nay một số nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam chưa được đầu tư, xây dựng phù hợp với yêu cầu thực tiễn, cơ sở vật chất xuống cấp không đảm bảo việc giam, giữ; do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh rà soát lại toàn bộ hệ thống nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam để kịp thời trình cấp có thẩm quyền quan tâm, xem xét hỗ trợ đầu tư hoặc sửa chữa, nâng cấp cho phù hợp.</li> <li>- Nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế và thông nhất một đầu mối liên lạc, trao đổi thông tin giữa lực lượng chức năng của tỉnh Gia Lai, các lực lượng chức năng của tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia trong phòng chống ma túy và tội phạm qua biên giới, đề nghị UBND tỉnh quan tâm sớm thành lập Văn phòng liên lạc phòng, chống tội phạm và ma túy giữa tỉnh Gia Lai và tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia.</li> </ul> <p>Ý kiến đại biểu?</p>
6	Báo cáo số 69/BC-TA ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh về công tác xét xử năm 2021	<p>Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh:</p> <p>Mặc dù tỷ lệ giải quyết các vụ án dân sự, án hành chính về cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu đề ra nhưng thời gian giải quyết một số vụ, việc còn chậm<sup>9</sup>; trong số án đã giải quyết vẫn còn án bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan chiếm 0,29%. Đồng thời, qua kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã phát hiện một số thiếu sót, vi phạm trong hoạt động xét xử<sup>10</sup>. Do đó, Ban Pháp chế đề nghị ngành Tòa án cần nâng cao hơn nữa công tác xét xử để tăng tỷ lệ án được giải quyết, hạn chế thấp nhất tỷ lệ án bị hủy, sửa và án quá hạn luật định; khắc phục các vi phạm trong hoạt động xét xử. Phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc.</p>

<sup>9</sup> Tính đến 30/9/2021 còn 04 vụ, việc quá thời hạn chưa xét xử.

<sup>10</sup> Như: Xác định không đầy đủ quan hệ pháp luật tranh chấp tài sản; có vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ; chậm gửi bản án, quyết định cho Viện kiểm sát; không gửi, chậm gửi quyết định phân công Thẩm phán.

		<p>Đồng thời, để tạo điều kiện thuận lợi cho ngành Tòa án hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh quan tâm có ý kiến đối với Tòa án nhân dân tối cao xem xét, bổ sung thêm biên chế cho Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai, nhất là đối với chức danh Thư ký Tòa án để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ của ngành.</p> <p><b>Ý kiến đại biểu?</b></p>
7	Báo cáo số 445/BC-VKS ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về <i>tình hình thực hiện quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trên địa bàn tỉnh năm 2021 và nhiệm vụ công tác năm 2022</i>	<p>Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh:</p> <p>Vẫn có án hình sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung<sup>11</sup> và một số vụ án bị hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân.</p> <p>Ban Pháp chế đề nghị ngành Kiểm sát trong thời gian tới cần tăng cường hơn nữa chất lượng kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử để hạn chế thấp nhất các vụ án phải trả hồ sơ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng; Phối hợp với các cơ quan có liên quan, đẩy nhanh tiến độ rà soát, kiểm tra và báo cáo kết quả việc thống kê tình hình, kết quả xử lý, giải quyết vụ án hình sự đang tạm đình chỉ trên địa bàn tỉnh để cung cấp cho Ban Pháp chế và đại biểu HĐND tỉnh nắm thông tin và thực hiện việc giám sát theo quy định.</p> <p><b>Ý kiến đại biểu?</b></p>
8	Báo cáo số 1167/BC-CTHADS ngày 22/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh <i>kết quả công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính năm 2021 của hệ thống thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai</i>	<p>Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh:</p> <p>Việc giải quyết tỷ lệ thi hành án về việc và tiền đều chưa đạt chỉ tiêu Tổng Cục Thi hành án dân sự giao (<i>còn thiếu 11,26% về việc và thiếu 14,45% về tiền</i>). Đồng thời, qua kiểm sát hoạt động Thi hành án dân sự của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã chỉ ra một số thiếu sót, vi phạm trong quá trình hoạt động của cơ quan thi hành án như: Một số việc có vi phạm trong việc thanh toán thù lao dịch vụ đấu giá tài sản; thanh toán tiền trích đo địa chính không đúng; ra quyết định thi hành án không đúng nội dung đơn yêu cầu thi hành án của đương sự; chậm tổ chức thi hành án.</p> <p>Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự cần có giải pháp khắc phục các nội dung nêu trên và tăng cường hơn nữa công tác chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật đối với đội ngũ Chấp hành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết thi hành án, hạn chế thấp nhất việc Chấp hành viên vi phạm quy định pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ; thống kê phụ lục kèm theo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Thi hành án dân sự về</p>

<sup>11</sup> Theo Báo cáo số 69/BC-TA ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh: Tòa án trả 81 vụ, được Viện kiểm sát nhân dân chấp nhận 77 vụ và không chấp nhận 04 vụ.

		<p>việc, về tiền đù điều kiện nhưng chưa thi hành, nguyên nhân chưa thi hành nhằm tạo điều kiện cho các đại biểu HĐND tỉnh nắm thông tin, giám sát và có kiến nghị với cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, tháo gỡ.</p> <p><b>Ý kiến đại biểu?</b></p>
9	Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 23/11/2021của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022	<p>Ý kiến các Ban HĐND tỉnh: Cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh, tuy nhiên các Ban HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh cần phân tích, đánh giá một số tồn tại và biện pháp khắc phục trên một số lĩnh vực như:</p> <p><b>(1) Về lĩnh vực kinh tế, ngân sách:</b></p> <p>Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo một số nội dung sau: Về chỉ tiêu số xã đạt chuẩn nông thôn mới: sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 <i>về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025</i>, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành đánh giá lại các xã đã đạt chuẩn xã nông thôn mới để có giải pháp phù hợp xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trong thời gian đến.</p> <p>- Báo cáo, làm rõ số liệu tỷ lệ diện tích che phủ rừng; tiến độ thực hiện các dự án kêu gọi đầu tư đang triển khai trên địa bàn tỉnh, dự án Khu công nghiệp Nam Pleiku.</p> <p>Về chỉ tiêu chủ yếu và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022 Ban cơ bản thống nhất, song Ban nhận thấy việc UBND tỉnh đánh giá đối với một số chỉ tiêu kinh tế về ước thực hiện năm 2021, kế hoạch năm 2022 là khá cao; trong khi chỉ tiêu về tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn, số xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 không đạt theo kế hoạch; bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường trong năm 2021, dự báo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh vẫn gặp nhiều khó khăn, thu thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 9,65% so với năm 2021. Do đó, Ban đề nghị đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định đối với 02 chỉ tiêu cụ thể tại Kỳ họp thứ Tư, HĐND tỉnh khóa XII như sau:</p> <p>+ Chỉ tiêu tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2021 ước thực hiện đạt 9,03% (kế hoạch là 8%) và dự kiến năm 2022: đạt 8,65%;</p> <p>+ GRDP bình quân đầu người năm 2021 ước đạt 56,31 triệu đồng/55,99 triệu đồng, đạt 100,57% so với kế hoạch; kế hoạch năm 2022 là 60,11 triệu đồng.</p> <p><b>(2) Về lĩnh vực pháp chế:</b></p>

	<p>- Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp như: Tội phạm giết người tăng 31,82%; cố ý gây thương tích tăng 16,67%; cướp giật tài sản tăng 55%, lừa đảo chiếm đoạt tài sản tăng 10,5% (trong đó 09 vụ sử dụng mạng xã hội để lừa đảo, một số vụ gây thiệt hại lớn<sup>12</sup>. Tình trạng thanh, thiếu niên sử dụng chất ma túy tổng hợp tại quán bar, karaoke, khách sạn, nhà nghỉ xảy ra tại nhiều địa phương<sup>13</sup>.</p> <p>- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân của một số ngành, địa phương ở cấp huyện, cấp xã còn chậm. Đề nghị UBND tỉnh trong thời gian tới cần chỉ đạo quyết liệt các sở, ngành, địa phương khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên. Nên đưa ra chỉ tiêu phấn đấu nhằm kéo giảm phạm pháp hình sự để các ngành thực hiện và có cơ sở HĐND tỉnh giám sát; đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân, nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai, đề nghị UBND tỉnh có giải pháp chỉ đạo ngay từ đầu và giao trách nhiệm cụ thể cho các sở, ngành phối hợp với địa phương có liên quan giải quyết dứt điểm, triệt để, tránh tình trạng kéo dài nhiều năm.</p> <p>- Báo cáo UBND tỉnh chưa đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực nội chính nổi bật trong năm 2021, đề nghị bổ sung một số nội dung như: Công tác quốc phòng bổ sung việc xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện năm 2021; công tác nội vụ bổ sung việc tổ chức thành công công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; bổ sung kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là việc cải cách thủ tục hành chính để đánh giá toàn diện những mặt đạt được, tồn tại, hạn chế, từ đó có biện pháp khắc phục trong thời gian tới.</p> <p><b>(3) Về lĩnh vực văn hóa, xã hội:</b></p> <p>Cơ bản thống nhất với đánh giá của UBND tỉnh trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, báo cáo đã đánh giá khá đầy đủ, toàn diện những kết quả đạt được.</p> <p>Bên cạnh những kết quả đạt được, lĩnh vực văn hóa - xã hội của tỉnh năm 2021 gặp phải những khó khăn, hạn chế, đó là:</p> <p>- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã tác động đến nhiều mặt của đời sống xã hội một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải ngưng hoạt động hoặc giải thể dẫn đến người lao động bị mất việc; các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch bị ngưng trệ. Công tác dạy học trực tuyến</p>
--	---

<sup>12</sup> Điều hình: Vụ việc Chu Nữ Diệu Huyền lừa đảo, chiếm đoạt số tiền gần 56 tỷ đồng.

<sup>13</sup> Phát hiện, xử lý 19 vụ, 125 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán bar, karaoke, khách sạn, nhà nghỉ.

	<p>gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với học sinh người DTTS. Việc quản lý lao động là người nước ngoài chưa chặt chẽ đối với các dự án Điện gió. Cơ sở vật chất, trang thiết bị các Trung tâm Y tế huyện xuống cấp, cùng với tác động của dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân, không đảm bảo nguồn thu để thực hiện cơ chế tự chủ.</p> <p>- Có 02 chỉ tiêu về xã hội không đạt Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra, đó là: Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo chỉ đạt 1,42% trên chỉ tiêu 1,5%; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT chỉ đạt 85% trên chỉ tiêu 91,5%</p> <p>Về giải pháp trên lĩnh vực văn hóa - xã hội: Thống nhất cao các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm của năm 2022 trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, đồng thời Ban đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo để khắc phục những khó khăn, bất cập, hạn chế trong thời gian qua về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về giáo dục - đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện phổ cập mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%; tỷ lệ học sinh đi học bậc THPT đạt 57,5%, quan tâm chế độ bán trú và việc duy trì sĩ số học sinh vùng đồng bào DTTS bị tác động bởi Quyết định 861/QĐ-TTg.</li> <li>+ Có các giải pháp quyết liệt, cụ thể để khắc phục tình trạng thiếu biên chế giáo viên hiện nay, như: Sắp xếp trường lớp, điểm trường, lớp ghép; việc phân bổ biên chế, quản lý sử dụng biên chế, bố trí, điều chuyển giáo viên hợp lý khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ giữa các trường vùng thuận lợi và vùng khó khăn, khắc phục việc lạm dụng biệt phái giáo viên và tình trạng bất hợp lý trong sử dụng kinh phí chi thường xuyên các trường vùng khó khăn trong hoạt động dạy - học để nâng cao chất lượng giáo dục.</li> <li>+ Khẩn trương sắp xếp Trường Cao đẳng sư phạm để sớm ổn định đi vào hoạt động từ năm học 2022-2023.</li> </ul> </li> <li>- Về y tế: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh, tuyến huyện trong những năm qua để xây dựng định mức khoán thực hiện tự chủ hợp lý đối với từng cơ sở khám chữa bệnh, đảm bảo hoạt động phục vụ chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân giai đoạn 2022-2025.</li> <li>+ Nâng cao chất lượng hoạt động tuyến y tế dự phòng, tuyến y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu và công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là diễn biến phức tạp dịch Covid-19 hiện nay.</li> <li>+ Sớm tổ chức tuyển dụng viên chức ngành y tế để bổ sung nguồn lực thực hiện nhiệm vụ</li> </ul> </li> </ul>
--	--

	<p>của ngành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về lao động - xã hội:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, cụ thể các giải pháp giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS nhằm đạt chỉ tiêu giảm nghèo năm 2022 (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022-2024) của tỉnh còn 9,72% và mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 2%/năm.</li> <li>+ Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thanh niên người DTTS gắn với liên kết cung - cầu việc làm của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, có biện pháp thiết thực giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, nhất là số lao động trở về từ các tỉnh phía Nam do dịch Covid-19.</li> <li>+ Có giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm ngăn chặn tình trạng tảo hôn và vẫn nạn tự tử trong vùng đồng bào DTTS.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>(4) Về lĩnh vực dân tộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Về kết quả:           <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo chưa đánh giá kết quả đạt được của việc triển khai công tác dân tộc, chính sách dân tộc và những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân của những khó khăn, tồn tại trong công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh năm 2021.</li> <li>- Một số chương trình, dự án đã được phê duyệt nhưng chưa được cấp kinh phí kịp thời, chưa được bảo đảm nguồn vốn thực hiện<sup>14</sup>; còn có chính sách chưa được triển khai thực hiện<sup>15</sup>.</li> <li>- Đời sống một số bộ phận Nhân dân tuy được cải thiện nhưng vẫn còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số có giảm nhưng chưa thực sự bền vững.</li> <li>- Tình hình trật tự an toàn xã hội trong đồng bào dân tộc thiểu số có thời điểm còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn một số loại tội phạm nghiêm trọng<sup>16</sup>.</li> </ul> </li> <li>* Về giải pháp trong thời gian tới:           <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục kiến nghị với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương bố trí kinh phí kịp thời để tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách đã được phê duyệt; hằng năm, tiến hành</li> </ul> </li> </ul>
--	---

<sup>14</sup> Quyết định 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2021.

<sup>15</sup> Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025” (Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ)

<sup>16</sup> 12 vụ giết người xảy ra trong vùng dân tộc thiểu số; 49 vụ tự tử liên quan đến người dân tộc thiểu số.

		<p>rà soát các chương trình, dự án, chính sách để kịp thời xây dựng kế hoạch thực hiện, tránh bỏ sót nhiệm vụ; trong đó, khẩn trương triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025” (Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ).</p> <p>- Rà soát, tổng hợp phạm vi, mức độ, số lượng đối tượng bị ảnh hưởng bởi Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ để xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho cả giai đoạn, trước mắt cần có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người dân, đặc biệt là nghiên cứu, xây dựng chính sách để hỗ trợ cho học sinh, người dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong nhân dân để người dân vượt khó, tự lực vươn lên từng bước thoát nghèo.</p> <p>- Tiếp tục quan tâm có chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, cận nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài, người dân không có nguồn thu nhập ổn định.</p> <p>- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số; bám sát cơ sở, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội nhất là những khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống hạn chế về tiếp cận thông tin.</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p>
--	--	---

### III - CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT DO UBND TỈNH TRÌNH

1	Dự thảo nghị quyết về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và sửa đổi, bãi bỏ	<p>Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh:</p> <p>(1). Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh: Tổng số 70 công trình, dự án<sup>17</sup> với diện tích 373,85 ha (trên tổng số 83 công trình, dự án với diện tích 373,85 ha do UBND tỉnh trình).</p>
---	---	---

<sup>17</sup> Các công trình, dự án Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị gộp lại do có cùng Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư dự án của HĐND tỉnh hoặc HĐND huyện, gồm: (1) huyện Ia Pa gộp 02 công trình, dự án thành 01 công trình, dự án, cụ thể: Đường tràn qua thao trường huấn luyện và khu sản xuất xã Pờ Tó, Đường giao thông nội đồng thôn 2 – đoạn từ nghĩa địa đi khu sản xuất (do HĐND huyện Ia Pa ban hành tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021); (2) huyện Phú Thiện gộp 06 công trình, dự án thành 01 công trình, dự án, cụ thể: Đường Đ22, Trường Chinh, Trần Phú, Trần Hưng Đạo, Ngô Gia Tự, Hàm Nghi (do HĐND tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 425/NQ-HĐND ngày 17/6/2021); (3) huyện Đak Pơ gộp 05 công trình, dự án thành 02 công trình, dự án, cụ thể: Đường từ xã An Thành đi xã Yang Bắc, Đường vành đai phía Bắc thị trấn Đak Pơ (do HĐND tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 378/NQ-HĐND ngày 17/6/2021) và Đường từ thị trấn Đak Pơ đi xã Yang Bắc, Tân An, Đường liên xã Tân An, Yang Bắc đi

	<p>một số nội dung tại Nghị quyết số 275/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh (<i>Tờ trình số 1823/TTr-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh</i>)</p>	<p>(2). Thông nhất sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung tại Nghị quyết số 275/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:</p> <p>a) Sửa đổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh: Tổng số 239 công trình, dự án; diện tích 1.869,691 ha; dự kiến kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng 1.503.560.122.476 đồng (ngân sách tỉnh 60.186.130.976 đồng, ngân sách huyện 263.795.966.500 đồng và nguồn vốn khác 1.179.578.025.000 đồng). Cụ thể như sau: ...”</li> <li>- Khoản 3 Điều 1 “Huyện Chư Sê: 19 công trình, dự án với diện tích 53,745 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 18.367.000.000 đồng (ngân sách tỉnh và ngân sách huyện)”.</li> <li>- Khoản 8 Điều 1 “Thị xã Ayun Pa: 14 công trình, dự án với diện tích 84,360 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 82.000.000.000 đồng (ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn vốn khác)”.</li> </ul> <p>b) Bãi bỏ dòng 5 Mục III và dòng 9, 13 Mục VIII Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 275/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> <p>* Ban đề nghị UBND tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các dự án đề nghị thu hồi đất đã được HĐND tỉnh, HĐND cấp huyện ban hành nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư, đề nghị UBND cấp huyện không tính toán diện tích để xuất thu hồi đất theo từng đoạn, tuyến đường cụ thể mà tính chung theo dự án của quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.</li> <li>- Đối với các công trình, dự án đề nghị thu hồi đất, UBND cấp huyện căn cứ vào danh mục kêu gọi đầu tư hoặc văn bản giao nhiệm vụ,... mà chưa có quyết định</li> </ul>
--	---	--

---

đường Đông Trường Sơn, Đường từ núi đá lửa thôn An Định, xã Cư An, huyện Đak Po đến xã König Long Khơng, huyện KBang (do HĐND tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 354/NQ-HĐND ngày 17/6/2021); (4) huyện Mang Yang gộp 04 công trình, dự án thành 01 công trình, dự án, cụ thể: Đường từ xã Đê Ar đi xã Đăk Trôi – đoạn qua suối Kôi, Đường từ xã Đăk Trôi, huyện Mang Yang đi xã Ayun, huyện Chư Sê, Đường vào Trung tâm xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang đi xã Chơ Long, huyện König Chro, Đường vào vườn Quốc gia Kon Ka Kinh (do HĐND tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 421/NQ-HĐND ngày 17/6/2021); (5) thị xã Ayun Pa gộp 02 công trình, dự án, cụ thể: Đường quy hoạch từ ngã tư Ngô Quyền - Nguyễn Văn Trỗi đến đường Vành đai 1, Đường quy hoạch từ Vành đai 1 đến đường Ngô Quyền (do HĐND tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 386/NQ-HĐND ngày 17/6/2021).

		<p>phê duyệt dự án là chưa phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện tiếp thu và khắc phục tình trạng này.</p> <p>- Đối với dự án Đường Lý Tự Trọng nối dài, Khu liên hiệp thể dục thể thao: Dự án này đã được HĐND tỉnh thông nhất cho thu hồi đất với diện tích 32,49 ha (<i>tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>) nhưng đến nay chưa thực hiện dự án và tiếp tục đề nghị HĐND tỉnh cho thu hồi đất tại Kỳ họp lần này. Do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh rà soát dự án Đường Lý Tự Trọng nối dài, Khu liên hiệp thể dục thể thao nói riêng và các công trình, dự án khác nếu chưa đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất hàng năm thì điều chỉnh, hủy bỏ và công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013<sup>18</sup>.</p> <p>Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thông nhất. Ý kiến đại biểu?</p>
2	Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và sửa	<p>Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh:</p> <p>(1). Thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh để thực hiện 21 công trình, dự án<sup>19</sup> với diện tích 20,91 ha (trên tổng số 25 công trình, dự án với diện tích 20,91 ha do UBND tỉnh trình).</p> <p>(2). Sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung tại Nghị quyết số 276/NQ-HĐND ngày</p>

<sup>18</sup> Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất.

<sup>19</sup> Các công trình, dự án Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị gộp lại do có cùng Nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án của HĐND tỉnh hoặc HĐND huyện, gồm: (1) huyện Ia Pa gộp 02 công trình, dự án thành 01 công trình, dự án, cụ thể: Đường tràn qua thao trường huấn luyện và khu sản xuất xã Pờ Tó, Đường giao thông nội đồng thôn 2 - đoạn từ nghĩa địa di khu sản xuất (do HĐND huyện Ia Pa ban hành tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021); (2) huyện Mang Yang gộp 03 công trình, dự án thành 01 công trình, dự án, cụ thể: Đường từ xã Đák Trôi, huyện Mang Yang đi xã Ayun, huyện Chư Sê, Đường vào Trung tâm xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang đi xã Chơ Long, huyện König Chro, Đường vào vườn Quốc gia Kon Ka Kinh (do HĐND tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 421/NQ-HĐND ngày 17/6/2021); (3) thị xã Ayun Pa gộp 02 công trình, dự án thành 01 công trình, dự án, cụ thể: Đường quy hoạch từ ngã tư Ngô Quyền - Nguyễn Văn Trỗi đến đường Vành đai 1, Đường quy hoạch từ Vành đai 1 đến đường Ngô Quyền (do HĐND tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 386/NQ-HĐND ngày 17/6/2021).

	<p>đổi, bãi bỏ một số nội dung tại Nghị quyết số 276/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh (<i>Tờ trình số 1824/TTr-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh</i>)</p>	<p>10/12/2020 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Sửa đổi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- “Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2021 gồm 67 công trình, dự án; diện tích 105,695 ha. Cụ thể như sau: ...”</li> <li>- Khoản 7 Điều 1 “Thị xã Ayun Pa: 11 công trình, dự án với diện tích 20,70 ha (đất trồng lúa)”.</li> </ul> </li> <li>b) Bãi bỏ dòng 4 và dòng 8 Mục VII Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 276/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</li> </ul> <p>* Ban đề nghị: Đối với các công trình, dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh, HĐND cấp huyện ban hành nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư, đề nghị UBND cấp huyện không tính toán diện tích để xuất chuyển mục đích sử dụng đất theo từng đoạn, tuyến đường cụ thể mà tính chung theo dự án của quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.</p> <p>Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất. Ý kiến đại biểu?</p>
3	<p>Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Pleiku và vùng phụ cận, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 (<i>Tờ trình số 1776/TTr-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh</i>)</p>	<p>Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị chỉnh sửa một số nội dung sau: Tại Điều 1: Ban đề nghị bổ sung 08 nội dung chính vào Nghị quyết, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(1). Tên nhiệm vụ quy hoạch.</li> <li>(2). Tính chất quy hoạch.</li> <li>(3). Mục tiêu quy hoạch.</li> <li>(4). Phạm vi nghiên cứu và ranh giới quy hoạch.</li> <li>(5). Dự báo quy mô quy hoạch.</li> <li>(6). Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật.</li> <li>(7). Hồ sơ sản phẩm quy hoạch.</li> <li>(8). Tổ chức thực hiện.</li> </ul>

		Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất. Ý kiến đại biểu?
4	Dự thảo nghị quyết về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 1787/TTr-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	<p>Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại báo cáo kết quả thẩm tra đã được cơ quan xây dựng dự thảo nghị quyết tiếp thu, chỉnh sửa.</p> <p>Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p>
5	Dự thảo Nghị quyết quy định biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 1799/TTr-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	<p>Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại báo cáo kết quả thẩm tra đã được cơ quan xây dựng dự thảo nghị quyết tiếp thu, chỉnh sửa.</p> <p>Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất. Tuy nhiên, tại Khoản 2 Điều 2: Đề nghị bỏ cụm từ "chi phí mua" và viết lại như sau: "<i>Hỗ trợ giống và vật tư tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã. Mức hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng/dự án (kế hoạch) liên kết.</i>" cho phù hợp với quy định tại Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP; đồng thời, đối với nội dung này, thành viên Ban và đại biểu dự họp còn có ý kiến khác nhau như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có ý kiến đề nghị quy định: "<i>Hỗ trợ giống và vật tư tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã. Mức hỗ trợ là 30% chi phí dự án và không quá 01 tỷ đồng/dự án (kế hoạch) liên kết</i>"; hoặc : "<i>Hỗ trợ giống và vật tư tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã. Mức hỗ trợ là 30% chi phí dự án và không quá 500 triệu đồng/dự án (kế hoạch) liên kết</i>" nhằm đảm bảo mức hỗ trợ công bằng giữa các dự án có chi phí đầu tư khác nhau và không chênh lệch nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước đối với giống, vật tư trong dự án liên kết.</li> <li>+ Có ý kiến thống nhất như mức hỗ trợ UBND tỉnh trình.</li> </ul> <p>Ý kiến đại biểu?</p>
6	Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi	Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại báo cáo kết quả thẩm tra đã được

	xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 1779/TTr-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	cơ quan xây dựng dự thảo nghị quyết tiếp thu, chỉnh sửa. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất. Ý kiến đại biểu?
7	Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 1859/TTr-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất. Ý kiến đại biểu?
8	Dự thảo nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2022 nguồn ngân sách Trung ương ( <i>Tờ trình số 1832/ TTr-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. Tuy nhiên, qua thẩm tra, Ban nhận thấy một số dự án tăng, giảm vốn phân bổ, điều chỉnh danh mục dự án so với Nghị quyết số 57/NQ-HĐND: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn cân đối theo tiêu chí: giảm 49,69 tỷ đồng còn 827,31 tỷ đồng (tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND: 877 tỷ đồng). Lý do: giảm theo Văn bản số 6926/BKHĐT-TH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 11/10/2021 về việc <i>dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022</i>; gồm giảm vốn của 04 dự án khởi công mới:</li> <li>+ Dự án Đường nội thị thị xã Ayun Pa: giảm 10 tỷ đồng còn 30 tỷ đồng (tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND: 40 tỷ đồng).</li> <li>+ Dự án cải tạo nút giao thông Phù Đổng: giảm 28,071 tỷ đồng còn 35 tỷ đồng (tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND: 63,071 tỷ đồng).</li> <li>+ Dự án xây dựng chính quyền điện tử: giảm 7 tỷ đồng còn 40 tỷ đồng (tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND: 47 tỷ đồng).</li> <li>+ Dự án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai: giảm 4,619 tỷ đồng còn 20,381 tỷ đồng (tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND: 25 tỷ đồng).</li> <li>- Nguồn thu tiền sử dụng đất: tăng 386,766 tỷ đồng lên 1.432,466 tỷ đồng (tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND: 1.045,7 tỷ đồng). Lý do: không trích nộp 30% vào Quỹ phát</li> </ul>

	<p>triển đất tinh, cụ thể tăng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nguồn thu tiền sử dụng đất tinh đầu tư: tăng 228,42 tỷ đồng; trong đó:           <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bổ sung vốn để xử lý hụt thu năm 2019, 2020: 170,708 tỷ đồng.</li> <li>• Dự án Trường THCS Nguyễn Du, huyện Đak Pơ: bổ sung 2,08 tỷ đồng.</li> <li>• Dự án Sửa chữa nâng cấp đường liên huyện Pleiku - Đak Đoa - Chư Sê (đoạn ngã ba La Sơn đến trung tâm xã Ia Tiêm km0+00-km7+100): bổ sung 19,902 tỷ đồng.</li> <li>• Dự án xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025: bổ sung 35,73 tỷ đồng.</li> </ul> </li> <li>+ Nguồn thu tiền sử dụng đất huyện, thị xã, thành phố đầu tư: tăng 158,346 tỷ đồng. Lý do: không trích nộp 30% vào Quỹ phát triển đất tinh.</li> <li>- Nguồn xổ số kiến thiết: Tổng nguồn là 147 tỷ đồng không thay đổi so với Nghị quyết số 57/NQ-HĐND. Tuy nhiên, điều chuyển phần vốn dự kiến bố trí cho dự án Trang thiết bị bệnh viện vệ tinh ung bướu Bệnh viện Đa khoa tinh là 30,79 tỷ đồng sang các công trình khác (dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư, không bố trí vốn thực hiện dự án trong năm 2022), cụ thể:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dự án Trường THPT Nguyễn Khuyến, thị xã An Khê (xây dựng mới): tăng 13 tỷ đồng lên 28 tỷ đồng (tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND: 15 tỷ đồng). Lý do: Sớm hình thành trường điểm ở khu vực phía Đông theo ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.</li> <li>+ Dự án Đầu tư hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại Bệnh viện Đa Khoa tinh: tăng 12 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng (tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND: 12 tỷ đồng). Lý do: Tập trung vốn để hoàn thành dự án trong năm nhằm khắc phục ô nhiễm môi trường.</li> <li>+ Dự án Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa: tăng 5,79 tỷ đồng lên 15,79 tỷ đồng (tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND: 10 tỷ đồng). Lý do: Tăng cường năng lực y tế cho khu vực phía Đông Nam.</li> <li>- Bội chi ngân sách: giảm 0,145 tỷ đồng<sup>20</sup> còn 35,8 tỷ đồng (tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND: 35,945 tỷ đồng).</li> <li>- Nguồn ngân sách Trung ương: Tổng nguồn là 1.247,205 tỷ đồng không thay đổi so</li> </ul> </li> </ul>
--	--

<sup>20</sup> số liệu tại Văn bản số 6926/BKHĐT-TH ngày 11/10/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc *dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022*.

	<p>Nghị quyết số 57/NQ-HĐND; tuy nhiên, danh mục các dự án điều chỉnh như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các dự án đề nghị chưa bố trí vốn trong năm 2022, gồm 04 dự án:           <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đường Hoàng Sa nối dài (dự kiến 50 tỷ đồng). Lý do: Công tác giải phóng mặt bằng chưa thực hiện được trong năm 2022.</li> <li>• Dự án Hồ chứa nước Ia Prat (dự kiến 30 tỷ đồng). Lý do: Phát sinh kinh phí đền bù lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, hiện nay, UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đánh giá hiệu quả đầu tư trước khi thực hiện dự án.</li> <li>• Dự án Hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh (dự kiến 30 tỷ đồng). Lý do: Dừng bố trí vốn theo ý kiến của UBND tỉnh tại Văn bản số 4943/VP-CNXD ngày 11/11/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án <i>Hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai</i>.</li> <li>• Dự án thiết bị ung bướu (dự kiến 30,79 tỷ đồng). Lý do: Dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư.</li> </ul> </li> <li>+ Các dự án đề nghị bố trí tăng vốn:           <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đường Nguyễn Chí Thanh (dự kiến 50 tỷ đồng), đề nghị bổ sung thêm 75 tỷ đồng, nâng tổng vốn là 125 tỷ đồng. Lý do: Dự kiến hoàn thành trong năm 2022.</li> <li>• Đường Tỉnh 664 (dự kiến 40 tỷ đồng), đề nghị bổ sung thêm 35 tỷ đồng, nâng tổng vốn là 75 tỷ đồng. Lý do: Đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành đường kết nối Pleiku - Ia Grai.</li> </ul> </li> </ul> <p>* Do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2022 nguồn ngân sách Trung ương, cụ thể như sau:</p> <p><b>1. Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2022 là 2.442,576 tỷ đồng; cụ thể như sau:</b></p> <p>(1). Vốn trong cân đối theo tiêu chí: 827,31 tỷ đồng; trong đó:</p> <p>a. Vốn trong cân đối theo tiêu chí tính đầu tư: 399,31 tỷ đồng, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn chuẩn bị đầu tư: 5,93 tỷ đồng; bố trí cho 12 dự án.</li> <li>- Thực hiện dự án: 393,38 tỷ đồng; bố trí cho 11 dự án chuyển tiếp, 08 dự án khởi công mới, Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương, hỗ trợ ngân</li> </ul>
--	---

	<p>hàng chính sách và 04 nhiệm vụ quy hoạch.</p> <p>b. Vốn cân đối ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện, thị xã, thành phố đầu tư là 428 tỷ đồng.</p> <p>(2). Nguồn thu tiền sử dụng đất, trong đó: Tiền sử dụng đất bố trí cho các dự án đầu tư công là 1.432,466 tỷ đồng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a . Tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư: 846 tỷ đồng; cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn chuẩn bị đầu tư: 12,18 tỷ đồng; bố trí cho 16 dự án.</li> <li>- Vốn điều tiết về các địa phương (10%): 61,758 tỷ đồng (không tính phần vốn 30% do không trích nộp vào Quỹ phát triển đất tỉnh).</li> <li>- Bố trí kinh phí hụt thu năm 2019, 2020: 170,708 tỷ đồng.</li> <li>- Thực hiện dự án: 601,354 tỷ đồng; bố trí 02 dự án hoàn thành trước năm 2022, bố trí cho 16 dự án chuyển tiếp, 05 dự án khởi công mới, đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia.</li> </ul> </li> <li>b. Tiền sử dụng đất huyện, thị xã, thành phố đầu tư: 586,466 tỷ đồng, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai (10%): 58,646 tỷ đồng. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn đẻ lại đầu tư: 369,474 tỷ đồng.</li> <li>- Nguồn 30% không trích nộp về Quỹ phát triển đất tỉnh dành để đầu tư: 158,346 tỷ đồng.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> <p>(3). Xổ số kiến thiết: 147 tỷ đồng, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn chuẩn bị đầu tư: 5,02 tỷ đồng; bố trí cho 07 dự án.</li> <li>- Thực hiện dự án: 141,98 tỷ đồng; bố trí cho 08 dự án khởi công mới, đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.</li> </ul> <p>(4). Bội chi ngân sách: 35,8 tỷ đồng.</p> <p>2. Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 là 1.247,205 tỷ đồng, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(1). Vốn trong nước: 1.021,69 tỷ đồng, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn chuẩn bị đầu tư: 48,37 tỷ đồng, bố trí cho 16 dự án.</li> <li>- Vốn thực hiện dự án: 973,32 tỷ đồng; bố trí 511,988 tỷ đồng cho 08 dự án chuyển tiếp, bố trí 461.332 tỷ đồng cho 08 dự án khởi công mới, trong đó có 03 dự án bố trí sớm hơn thời gian quy định để tranh thủ nguồn vốn trung ương.</li> </ul> </li> </ul>
--	--

		<p>(2). Vốn nước ngoài: 225,515 tỷ đồng phân bổ cho 04 dự án chuyển tiếp.</p> <p>* Ngoài ra, Ban đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạm thời chưa thống nhất bố trí 19 tỷ đồng trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 tại Kỳ họp lần này cho Dự án Xây dựng hệ thống E-Learning (học trực tuyến), chỉ bố trí đủ vốn đầu tư thí điểm 01 trường do UBND tỉnh lựa chọn tại Nghị quyết số 358/NQ-HĐND ngày 17/6/2021 về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống E-Learning (học trực tuyến). Đề nghị UBND tỉnh đánh giá hiệu quả sử dụng của phòng học thông minh, phòng học đa phương tiện đã được đầu tư, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến.</li> <li>- Đề nghị khi bố trí vốn chuẩn bị đầu tư chỉ ưu tiên bố trí đối với các dự án khởi công mới có thời gian khởi công trong năm 2023 và các dự án phải thực hiện nhiều công đoạn thủ tục phức tạp, tránh tình trạng bố trí vốn dàn trải như hiện nay.</li> <li>- Đối với các dự án khởi công mới trong năm 2022 chưa hoàn thành các thủ tục đầu tư (chưa có quyết định phê duyệt dự án), đề nghị khẩn trương hoàn thành đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định trước ngày 08/12/2021, nếu không đảm bảo hồ sơ, thủ tục thì không đưa vào kế hoạch đầu tư công năm 2022 (hiện nay mới có 09/31 dự án khởi công mới năm 2022 có quyết định phê duyệt dự án).</li> </ul> <p>Ý kiến đại biểu?</p>
9	Dự thảo Nghị quyết về đề nghị điều chỉnh quyết toán ngân sách địa phương năm 2019 (Tờ trình số 1770/TTr-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh)	<p>Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh:</p> <p>Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. Tuy nhiên, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy số liệu quyết toán ngân sách địa phương năm 2019 chưa tính số bù hụt thu cho thành phố Pleiku với số tiền là: 40,396 tỷ đồng (theo Báo cáo số 977/BC-UBND ngày 16/10/2021 của UBND thành phố Pleiku), do đó, Ban đề nghị UBND tỉnh xử lý hụt thu cho thành phố Pleiku theo thẩm quyền và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p>
10	Dự thảo Nghị quyết về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2020 (Tờ trình số 1794/TTr-UBND ngày 12/11/2021	<p>Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh:</p> <p>Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. Tuy nhiên, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh: "Năm 2020, không trích 30% từ nguồn tiền sử dụng đất nộp vào Quỹ phát triển đất của tỉnh", nếu được HĐND</p>

	<i>của UBND tỉnh)</i>	tỉnh thông qua, đề nghị bổ sung thêm nội dung này thành Mục 6 Điều 1 của Dự thảo nghị quyết; đồng thời, Ban đề nghị UBND tỉnh một số nội dung sau: - Sau khi HĐND tỉnh thông qua, báo cáo Kiểm toán Nhà nước khu vực XII điều chỉnh các số liệu chênh lệch tại thời điểm kiểm toán và thời điểm quyết toán. - Chỉ đạo UBND thành phố Pleiku và UBND các huyện: Chư Sê, Ia Grai nộp 30% tiền sử dụng đất ngân sách cấp huyện nộp về Quỹ Phát triển đất tỉnh theo kiến nghị của Kiểm toán khu vực XII tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Gia Lai. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy số liệu quyết toán ngân sách địa phương năm 2020 chưa tính số bù hụt thu cho thành phố Pleiku với số tiền là: 87,372 tỷ đồng (theo Báo cáo số 977/BC-UBND ngày 16/10/2021 của UBND thành phố Pleiku), do đó, Ban đề nghị UBND tỉnh xử lý hụt thu cho thành phố Pleiku theo thẩm quyền và quy định của Luật Ngân sách nhà nước. <b>Ý kiến đại biểu?</b>
11	Dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 1869/TTr-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh: Cơ bản thống nhất. Ngoài ra, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau: - Tại điểm a mục 1 Điều 5 Chương I (trang 6) về Phân cấp nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: Nội dung này Ban Kinh tế - Ngân sách chưa thống nhất, nhằm tạo điều kiện để phát triển thành phố Pleiku là đô thị loại 1, trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị tỷ lệ điều tiết đối với nội dung này như sau: + Dự án do ngân sách cấp tỉnh đầu tư thực hiện và thu tiền sử dụng đất của các tổ chức kinh tế do UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 90%, ngân sách cấp huyện hưởng 10%. Riêng đối với thành phố Pleiku: ngân sách tỉnh hưởng 80%, ngân sách thành phố Pleiku hưởng 20%. + Tiền thuê đất, thuê mặt nước nộp tiền của các tổ chức do Cục thuế tỉnh quản lý trực tiếp người nộp thuế: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%. Riêng đối với thành phố Pleiku: ngân sách tỉnh hưởng 60%, ngân sách thành phố Pleiku hưởng 40%. - Tại Mục 1.1 Khoản 1 Điều 11 (trang 23, 24): Về định mức phân bổ chi quản lý hành chính theo biên chế (kể cả hợp đồng được giao): <i>Áp dụng định mức theo phương pháp lũy thoái; số biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao cho từng cơ</i>

quan, đơn vị được chia thành các bậc khác nhau với quy mô biên chế bậc đầu tiên là 19 biên chế trở xuống. Định mức phân bổ ngân sách giảm dần theo các bậc biên chế, cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>Quy mô biên chế</b>	<b>Định mức (triệu đồng)</b>
1	Từ 19 biên chế trở xuống	32
2	Từ biên chế thứ 20 đến 29	31
3	Từ biên chế thứ 30 đến 49	30
4	Từ biên chế thứ 50 trở lên	29

Đối với nội dung này, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với định mức phân bổ và phương pháp tính. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2017-2020 định mức phân bổ chi quản lý hành chính (chi khác cho mỗi biên chế) các huyện, thị xã, thành phố xây dựng định mức khác nhau, các địa phương vùng thuận lợi, có nguồn thu tương đối lớn, ổn định xây dựng định mức chi cao và chênh lệch lớn so với các địa phương nguồn thu hạn hẹp. Do vậy, tại buổi họp thẩm tra có ý kiến đề nghị, trong giai đoạn 2021-2025, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng định mức phân bổ chi quản lý hành chính (chi khác cho mỗi biên chế) nhưng không vượt quá định mức của tinh quy định tại nghị quyết này, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tại Mục 3.8 Khoản 3 Điều 11 (trang 41, 42): Định mức phân bổ chi hoạt động kinh tế cấp huyện: “*Phân bổ theo loại đô thị: ... Bổ sung kinh phí đô thị loại IV Ayun Pa, An Khê và Chư Sê: 10.000 triệu đồng/dô thị; để chỉnh trang đô thị*”: Nội dung này Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị phân bổ bổ sung kinh phí chi hoạt động kinh tế cho huyện Đức Cơ, nhằm tạo nguồn bổ sung để chỉnh trang đô thị cho huyện có khu kinh tế cửa khẩu tại biên giới và thực hiện công tác đối ngoại như định mức của đô thị loại IV là 10 tỷ đồng/năm.

- Tại Mục 3.9 Khoản 3 Điều 11 (trang 42, 43): Định mức phân bổ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường cấp huyện: “*Phân bổ theo tỷ lệ chi thường xuyên: tính bằng 1% chi thường xuyên phân bổ theo định mức*”: Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất.

	<p>Riêng phần phân bổ bổ sung, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị chỉ bổ sung cho các địa phương là đô thị loại I, IV có dân cư đông, nhu cầu chi cho xử lý môi trường, sự nghiệp công ích lớn hơn so với các địa phương khác, bao gồm: thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa và huyện Chư Sê. Theo đó, mức bổ sung của thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa và huyện Chư Sê là 4.020 triệu đồng/năm; mức bổ sung cho thành phố Pleiku: Ban đề nghị giảm phần bổ sung của các huyện còn lại để tăng cho thành phố Pleiku: 34 tỷ đồng.</p> <p>- Tại Mục 3.10 Khoản 3 Điều 11 (trang 43): Định mức phân bổ chi sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp huyện: “<i>Phân bổ theo đô thị: Đô thị loại I: 600 triệu đồng/năm; Đô thị loại II: 550 triệu đồng/năm; Đô thị loại III: 490 triệu đồng/năm; Đô thị loại IV: 440 triệu đồng/năm; Đô thị loại V: 380 triệu đồng/năm (huyện Chư Păh chỉ tính cho 01 đô thị loại V)</i>”: Đề nghị không quy định việc phân bổ định mức chi sự nghiệp khoa học và công nghệ theo loại đô thị như UBND tỉnh trình mà quy định mức phân bổ cụ thể như sau: thành phố Pleiku: 600 triệu đồng/năm; các thị xã Ayun Pa, An Khê và huyện Chư Sê: 500 triệu đồng/năm; các huyện còn lại: 400 triệu đồng/năm.</p> <p>- Tại điểm a Mục 3.12 Khoản 3 Điều 11 (trang 43): Phân bổ bổ sung “<i>Đối với những huyện, thị xã có dân số ước tính trung bình năm 2021 thấp được phân bổ thêm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>+ Dưới 65.000 dân: phân bổ thêm 3% số chi tính theo định mức dân số.</i></li> <li><i>+ Từ 65.001 đến dưới 85.000 dân: phân bổ thêm 2% số chi tính theo định mức dân số.</i>”</li> </ul> <p>Nội dung này, Ban Kinh tế - Ngân sách không thống nhất. Ban đề nghị: phân bổ bổ sung 20 tỷ đồng/01 địa phương có dân số dưới 50.000 dân (gồm thị xã Ayun Pa và huyện Đak Pơ) nhằm nâng mức tạo nguồn đối với địa phương có dân số thấp.</p> <p>- Tại điểm d Mục 3.12 Khoản 3 Điều 11 (trang 44): Phân bổ bổ sung: Hỗ trợ tăng cường cơ sở hạ tầng cho nhân dân ở vùng bị thiệt hại do các nhà máy thủy điện gây ra (gồm Kbang, Ia Grai, Chư Păh, Krông Pa): 2.500 triệu đồng/huyện/năm. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị bổ sung thêm các huyện, thị xã sau: Kong Chro, Phú Thiện, Ia Pa, Ayun Pa và An Khê.</p> <p>Đề nghị UBND tỉnh xác định số kinh phí chưa được bố trí để đảm bảo thực hiện các chế độ đã được quy định của tỉnh như tại: Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND</p>
--	---

		<p>ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về <i>Quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>, Nghị quyết số 285/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc <i>Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025</i> (Đề án số 2328/ĐA-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về <i>Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025</i>), báo cáo HĐND tỉnh và đề xuất biện pháp giải quyết.</p> <p><b>Ý kiến đại biểu?</b></p>
12	Dự thảo Nghị quyết phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022 ( <i>Tờ trình số 1861/TTr-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	<p>Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh:</p> <p>Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại báo cáo kết quả thẩm tra đã được cơ quan xây dựng dự thảo nghị quyết tiếp thu, chỉnh sửa. Tuy nhiên, còn một số nội dung Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:</p> <p>(1) Hoàn chỉnh dự toán năm 2022 theo một số nội dung Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến tại Báo cáo số 56/BC-HĐND ngày 06/12/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách về thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.</p> <p>(2) Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất kinh phí phân bổ chi sự nghiệp, tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát trước khi triển khai, thực hiện một số nội dung trong dự toán năm 2022 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra 07 nội dung<sup>21</sup> nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế cho Sở Công thương nếu không thuộc nhiệm vụ thường xuyên thì bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.</li> <li>- Về nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế của Sở Thông tin và Truyền thông: Kiểm tra</li> </ul>

<sup>21</sup> Kinh phí hỗ trợ quyền người tiêu dùng Việt Nam; kinh phí thực hiện đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; kinh phí nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; kinh phí thực hiện đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”; kinh phí kiểm tra các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh; kinh phí phục vụ phòng chống thiên tai; kinh phí thực hiện kế hoạch phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa.

	<p>các nhiệm vụ chi sau đây để tránh trùng lắp, không đúng quy định hoặc không còn phù hợp, gồm: Nhiệm vụ chi cho kiểm tra chất lượng bưu chính, kinh phí tập huấn công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính; nhiệm vụ chi của Văn phòng Sở và Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông<sup>22</sup>.</p> <p>- Về nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh - hạng mục duy tu Cảng Quốc môn: 2.796 triệu đồng: Ban Kinh tế - Ngân sách chưa thống nhất. Lý do: Công trình Cảng Quốc môn mới bàn giao, đưa vào sử dụng từ tháng 8/2019, do đó, đề nghị kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình, xác định nguyên nhân, trách nhiệm. Nếu do khách quan thì bố trí kinh phí để duy tu.</p> <p>- Về nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác, nhiệm vụ chi hỗ trợ các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 42/2021/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ: Tổ chức kiểm tra số lượng lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số thực tế có mặt tại các đơn vị để cấp kinh phí đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Về nhiệm vụ chi sự nghiệp giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo:</p> <p>+ Kiểm tra, rà soát đối tượng áp dụng để bố trí vốn sự nghiệp giáo dục cho các nhiệm vụ mua sắm (mua sắm bàn ghế, mua sắm thiết bị thí nghiệm sinh lý hóa, mua sắm thiết bị dạy học...) theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính <i>quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.</i></p> <p>+ Đối với nhiệm vụ chi mua sắm phòng học đa phương tiện dạy nhiều môn học theo chương trình mới: 10 tỷ đồng, đề nghị đánh giá hiệu quả sử dụng của phòng học thông minh, phòng học đa phương tiện đã được đầu tư trong thời gian qua theo đề nghị của HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 358/NQ-HĐND ngày 17/6/2021 về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống E-Learning (học trực tuyến), báo cáo Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến mới bố trí kinh phí thực hiện.</p>
--	--

22. Nhiệm vụ chi của Sở TTTT: "Thuê dịch vụ Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai" và nhiệm vụ chi của Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông: "Chi phí thuê dịch vụ hỗ trợ vận hành hệ thống Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Gia Lai"

		<p>+ Đối với đề án ngoại ngữ giai đoạn 2017-2025: 2.338 triệu đồng, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị kiểm tra nhiệm vụ chi này (<i>nếu mua sắm bằng thông minh, bằng tương tác thì không bô tri</i>).</p> <p>+ Đối với nhiệm vụ chi sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống PCCC: 07 tỷ đồng đề nghị chỉ phân bổ cho các đơn vị đầu tư hệ thống PCCC mới.</p> <p>- Đối với nhiệm vụ chi sự nghiệp y tế: Đề nghị UBND tỉnh bổ sung nhiệm vụ chi hỗ trợ lương và phụ cấp cho các đơn vị ngành y tế bị hụt thu do phải thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh COVID-19 là 40 tỷ đồng. Đối với nhiệm vụ chi này, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến trước khi phân bổ cho các đơn vị ngành y tế theo số liệu hỗ trợ thực tế phát sinh.</p> <p>- Về nhiệm vụ chi sự nghiệp khoa học - công nghệ cho Sở Khoa học và Công nghệ, hạng mục mua sắm thiết bị tăng cường tiềm lực: 15,899 tỷ đồng. Nội dung này Ban đề nghị HĐND tỉnh giao Thường trực HĐND cho ý kiến trước khi thực hiện việc mua sắm thiết bị.</p> <p><b>Ý kiến đại biểu?</b></p>
13	Dự thảo Nghị quyết kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh (Tờ trình số 1861/TTr-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh)	<p>Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh:</p> <p>Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các giải pháp cơ bản thực hiện kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh như đề nghị của UBND tỉnh. Tuy nhiên, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy số liệu chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 bị chênh lệch tăng số tiền là 3.573,018 tỷ đồng giữa kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt tại Kỳ họp lần này so với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025<sup>23</sup>. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị</p>

<sup>23</sup> Về kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND với tổng vốn đầu tư phát triển là 12.040,768 tỷ đồng, cụ thể:

- + Vốn trong cân đối theo tiêu chí: 4.663,6 tỷ đồng.
- + Tiền sử dụng đất: 6.200 tỷ đồng.
- + Xô số kiêm thiết: 794 tỷ đồng.
- + Bội chi ngân sách địa phương: 50,1 tỷ đồng.

		UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành rà soát, cập nhật, thống nhất số liệu chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025. <b>* Về phân cấp quản lý thu ngân sách nhà nước và phân cấp nhiệm vụ chi trên địa bàn:</b> Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu và thực hiện theo kiến nghị tại Báo cáo số 18/BC-HĐND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Đoàn giám sát về việc báo cáo kết quả giám sát “Việc thực hiện Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”. Ý kiến đại biểu?
14	Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (Tờ trình số 1830/TTr-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh)	Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh: - Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất xây dựng mới 05 chốt và hoàn chỉnh 02 chốt chiến đấu dân quân thường trực tại các huyện Ia Grai, Đức Cơ, Chư Prông với tổng mức đầu tư (dự kiến) là 51,65 tỷ đồng, thời gian thực hiện: năm 2022-2025. - Ban đề nghị HĐND tỉnh yêu cầu UBND tỉnh đầu tư xây dựng mới và hoàn chỉnh các chốt chiến đấu dân quân thường trực theo thứ tự ưu tiên để đáp ứng với yêu cầu cấp bách cho nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. - Về kinh phí: Ban không thống nhất chi phí “vật chất hậu cần” bố trí trong dự án và sử dụng vốn đầu tư công. - Về địa điểm thực hiện: Ban đề nghị chỉ ghi đến địa danh huyện. Ý kiến đại biểu?
15	Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng công trình	Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh: Ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại báo cáo kết quả thẩm tra đã được

- 
- + Bố trí vốn cho những dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020 chưa giao đủ vốn do các nguồn tiền sử dụng đất, nguồn xổ số kiến thiết trong năm 2019, năm 2020 thu không đạt: 333,068 tỷ đồng.
- Về chi đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 với tổng vốn là 15.613,786 tỷ đồng, cụ thể:
- + Vốn trong cân đối theo tiêu chí: 4.663,6 tỷ đồng.
  - + Tiền sử dụng đất: 9.088 tỷ đồng.
  - + Xổ số kiến thiết: 794 tỷ đồng.
  - + Bội chi ngân sách địa phương: 1.068,186 tỷ đồng.

	hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 1888/TTr-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	cơ quan xây dựng dự thảo nghị quyết tiếp thu, chỉnh sửa. Ngoài ra, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị: Dự án Quy hoạch khu dân cư đường Nguyễn Văn Linh đã được HĐND tỉnh thông nhất cho thu hồi đất với diện tích 39,45 ha ( <i>tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i> ) nhưng sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất, do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh rà soát dự án Quy hoạch khu dân cư đường Nguyễn Văn Linh nói riêng và các công trình, dự án khác nếu chưa đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất hàng năm thì điều chỉnh, hủy bỏ và công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013 <sup>24</sup> . Ý kiến đại biểu?
16	Dự thảo Nghị quyết về việc đặt, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thị trấn Chu Prông, huyện Chu Prông ( <i>Tờ trình số 1774/TTr-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	Ý kiến Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Thông nhất thông qua. Ý kiến đại biểu?
17	Dự thảo Nghị quyết về việc Đặt, đổi tên đường thuộc thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa ( <i>Tờ trình số 1773/TTr-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	Ý kiến Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Thông nhất thông qua. Ý kiến đại biểu?
18	Dự thảo Nghị quyết về việc Quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 1839/TTr-</i>	Ý kiến Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Thông nhất thông qua. Ý kiến đại biểu?

<sup>24</sup> Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất.

	<i>UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh)</i>	
19	Dự thảo Nghị quyết về việc Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022 ( <i>Tờ trình số 1841/TTr-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	<p>Ý kiến Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh:</p> <p>Ban đề nghị tại điểm a) và d) khoản 1 Điều 2 dự thảo nghị quyết bổ sung cụm từ: “<i>Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025</i>” và viết lại thành:</p> <p>a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.</p> <p>d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế.</p> <p>2. Ban đề nghị tại khoản 2 Điều 2 nguồn kinh phí thực hiện: Bỏ cụm từ “...theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách...” và viết lại thành: Từ ngân sách nhà nước của địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.</p> <p>3. Về mức hỗ trợ cho các nhóm đối tượng quy định tại điểm a), điểm b) và điểm d) khoản 1 Điều 2: Ban thống nhất.</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p>
20	Dự thảo Nghị quyết về việc Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 1810/TTr-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	<p>Ý kiến Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Thông nhất thông qua.</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p>
21	Dự thảo Nghị quyết về việc Quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và khởi nghiệp đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo	<p>Ý kiến Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Thông nhất thông qua.</p> <p>Ý kiến đại biểu?</p>

	hợp đồng sau khi về nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 1840/TTr-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	
22	Dự thảo Nghị quyết về việc Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 1842/TTr-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	Ý kiến Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Thống nhất thông qua. Ý kiến đại biểu?
23	Dự thảo Nghị quyết về việc quy định mức tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên, đoàn thể thao lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, cấp khu vực, cấp tỉnh, cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 1853/TTr-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	Ý kiến Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Thống nhất thông qua. Ý kiến đại biểu?
24	Dự thảo Nghị quyết quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Gia Lai năm 2022 ( <i>Tờ trình số 1849/TTr-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh tại báo cáo kết quả thẩm tra đã được cơ quan xây dựng dự thảo nghị quyết tiếp thu, chỉnh sửa. Ban Pháp chế thống nhất thông qua. Ý kiến đại biểu?
25	Dự thảo Nghị quyết về phê duyệt tổng số biên chế làm việc tại các tổ chức hội năm 2022 của tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 1848/TTr-UBND ngày</i>	Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh tại báo cáo kết quả thẩm tra đã được cơ quan xây dựng dự thảo nghị quyết tiếp thu, chỉnh sửa. Ban Pháp chế thống nhất thông qua. Ý kiến đại biểu?

	<i>17/11/2021 của UBND tỉnh)</i>	
26	Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 18/2006/NQ-HĐND ngày 12/7/2006 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc bổ sung quy hoạch chung xây dựng thành phố Pleiku đến 2020 ( <i>Tờ trình số 1767/TTr-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh tại báo cáo kết quả thẩm tra đã được cơ quan xây dựng dự thảo nghị quyết tiếp thu, chỉnh sửa. Ban Pháp chế thống nhất thông qua. Ý kiến đại biểu?
27	Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 95/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai về thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 1835/TTr-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh: Thông nhất thông qua. Ý kiến đại biểu?
28	Dự thảo Nghị quyết phê chuẩn Đề án tổ chức xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025 ( <i>Tờ trình số 1829/TTr-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh: Thông nhất thông qua. Ý kiến đại biểu?
29	Dự thảo Nghị quyết quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực ( <i>Tờ trình số 1797/TTr- UBND</i>	Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh: - Qua xem xét nội dung tờ trình và dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế nhận thấy: Đối tượng áp dụng của nghị quyết này là <i>cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực</i> , tuy nhiên nội dung Tờ trình UBND tỉnh tại phần I “Sự cần thiết ban hành văn bản” nêu 18 cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy đã đưa vào sử dụng trước khi Luật

	<p><i>ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh)</i></p> <p>Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực và có danh sách ban hành kèm theo là chưa đảm bảo tính toàn diện. Do đó, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh bỏ nội dung này và chỉ đạo cho các cơ quan có liên quan rà soát các đối tượng áp dụng của nghị quyết này.</p> <p>- Tại phần căn cứ pháp lý của dự thảo nghị quyết đề nghị bỏ căn cứ “<i>Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy</i>” vì không cần thiết và bổ sung căn cứ “<i>Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành QCVN 06:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình</i>” vào sau Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, để đảm bảo cơ sở pháp lý được quy định tại Điều 4 của dự thảo nghị quyết.</p> <p>- Điều 1 của dự thảo nghị quyết đề nghị bỏ đoạn: “...bao gồm: các cơ sở Danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy và Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết là Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) không đảm bảo một trong các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy” vì không đảm bảo đối tượng được áp dụng và sửa lại thành: “<i>Nghị quyết này quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực được quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 (sau đây viết tắt là cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy)</i>”.</p> <p>- Gộp khoản 3 và khoản 4 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết thành một khoản (khoản 3) như sau: “<i>Đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2023, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các biện pháp, giải pháp kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy bổ sung, tăng cường quy định tại khoản 1 Điều này hoặc không thay đổi tính chất sử dụng nhà, công trình, di dời cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều</i></p>
--	--

		<i>này thì cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định pháp luật”.</i> Ban Pháp chế HĐND tỉnh thông nhất thông qua. Ý kiến đại biểu?
30	Dự thảo Nghị quyết về việc xác lập phạm vi vành đai biên giới, vùng cấm và xây dựng hệ thống biển báo trên khu vực biên giới tỉnh Gia Lai theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ ( <i>Tờ trình số 1816/TTr-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh tại báo cáo kết quả thẩm tra đã được cơ quan xây dựng dự thảo nghị quyết tiếp thu, chỉnh sửa. Ban Pháp chế HĐND tỉnh thông nhất thông qua. Ý kiến đại biểu?